

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2026/HS-ST

Ngày: 23-01-2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bạch Thái Dũng

Bà Lò Hải Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Vân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026, tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lai Châu mở phiên tòa xét xử công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 41/2025/TLST – HS ngày 31/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2026/QĐXXST-HS ngày 09/01/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn M** (tên gọi khác: Không có); Giới tính: Nam, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1982 tại xã Pu S, tỉnh Lai Châu; Số CCCD 012082004678, cấp ngày 16/7/2025; Nơi cấp: Cục Cảnh sát C06 – Bộ Công an; Nơi cư trú: Bản P, xã Pu S, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Lò Văn Xương (đã chết) và bà Lò Thị Xương, sinh năm 1962; Vợ: Lò Thị Hợp, sinh năm 1982; Con: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình;

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Tại Quyết định số 27/QĐ-TA ngày 15/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lò Văn M trong thời hạn 19 tháng. Ngày 20/6/2025 M đã chấp hành xong quyết định, tính đến thời điểm phạm tội lần này chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

- Nhân thân:

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2010/HS-ST ngày 24/12/2010 của Tòa

án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp án phí nên tính đến thời điểm phạm tội ngày 05/8/2025 thì bị cáo đương nhiên đã được xóa án tích.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 80/2016/HSST ngày 29/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và buộc phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 30/9/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp án phí nên tính đến thời điểm phạm tội ngày 05/8/2025 thì bị cáo đương nhiên đã được xóa án tích.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 53/2020/HS-ST ngày 30/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và miễn án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 26/6/2023 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nên tính đến thời điểm phạm tội ngày 05/8/2025 thì M đương nhiên đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 10/10/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo lời khai của Lò Văn M, là đối tượng đang được quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú từ ngày 09/7/2025 đến ngày 09/7/2027 theo Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã Pu S, tỉnh Lai Châu: Khoảng cuối tháng 7 năm 2025, M một mình đi từ nhà tại bản P, xã Pu S, tỉnh Lai Châu xuống tỉnh Hưng Yên để làm thuê (*M không biết địa chỉ cụ thể*). Khoảng 14 giờ ngày 05/8/2025, M một mình đi bộ tìm mua ma túy sử dụng thì gặp một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch, giống người nghiện ma túy và đã mua được của người này một gói Heroine được gói bằng một mảnh nilon màu hồng với giá 100.000 đồng. Sau đó, M cất giấu gói Heroine mua được vào túi quần đang mặc rồi đi bộ về phòng trọ dọn đồ để về nhà ăn cơm. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, M đi ra đường ô tô bắt xe khách để về nhà tại bản P, xã Pu S, tỉnh Lai Châu và M vẫn cất giấu gói Heroine trong túi quần để trên đường về sẽ sử dụng. Khi xe khách dừng dọc đường (*M không biết địa chỉ cụ thể*) để hành khách đi vệ sinh thì M đã xuống xe, tìm chỗ vắng người và sử dụng hết gói Heroine đang cất giấu trong túi quần bằng hình thức hít. Sử dụng Heroine xong, M vứt mảnh giấy bạc, bật lửa và mảnh nilon màu hồng tại vị trí sử dụng ma túy rồi lên xe khách tiếp tục đi về nhà.

Đến 08 giờ ngày 08/8/2025, Công an xã Pu S đã phối hợp với trạm y tế xã Pu S tiến hành triệu tập, test nhanh ma túy qua mẫu nước tiểu của Lò Văn M thì cho kết quả dương tính nên đã lập biên bản sự việc, thu mẫu nước tiểu của M gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định độc chất số 603/877/25/KLGĐĐC-PYQG ngày 14/8/2025 và Công văn số 525/PYQG-ĐC ngày 03/9/2025 của Viện Pháp y quốc gia - Bộ Y tế, kết luận: Có tìm thấy Morphin trong mẫu nước tiểu thu giữ của Lò Văn M. Heroine khi vào cơ thể sẽ được chuyển hoá rất nhanh thành 6-Monoacetylmorphin. Sau khi được chuyển hoá, Morphin sẽ được đào thải qua nước tiểu. Do đó, giám định nước tiểu thường không tìm thấy trực tiếp Heroine mà chủ yếu là tìm thấy Morphin.

Cáo trạng số 39/CT- VKSKV1, ngày 31/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Lai Châu đã truy tố Lò Văn M về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn M phạm tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*".

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị:

Xử phạt bị cáo Lò Văn M mức án tù từ 02 năm 04 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2025.

- Về vật chứng vụ án: Đối với 50ml nước tiểu, đã gửi toàn bộ làm mẫu giám định, không hoàn lại mẫu vật nên không đề nghị xem xét giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn M khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và bị cáo không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội thể hiện:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai đã khai báo tại cơ quan điều tra về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản sự việc và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lò Văn M mặc dù biết bản thân đang bị Ủy ban nhân dân xã Pu S, tỉnh Lai Châu ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, nhưng để thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân nên buổi tối ngày 05/8/2025, trên đường đi xe khách về nhà tại bản P, xã Pu S, tỉnh Lai Châu bị cáo đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép Heroine bằng hình thức hít.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo trong thời gian bị cáo đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy theo quyết định của Ủy ban nhân dân xã Pu S. Mặc dù vậy, bị cáo vẫn cố ý sử dụng trái phép chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Căn cứ lời khai của bị cáo, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lò Văn M đã thực hiện hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Điều luật quy định:

Điều 256a: Tội sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

[...]

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy;

[...]

Bị cáo Lò Văn M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, thiếu rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật, Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải đưa ra xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, hành vi của bị cáo cần có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Lai Châu đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân:

Bị cáo có nhân thân xấu đã 02 lần bị Tòa án xét xử về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 01 lần bị Tòa án xét xử về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” hiện đều đã được xóa án tích.

Tại Quyết định số 27/QĐ-TA ngày 15/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lò Văn M trong thời hạn 19 tháng. Ngày 20/6/2025 M đã chấp hành xong quyết định, tính đến thời điểm phạm tội lần này chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thuộc trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5] Trong vụ án này: Theo lời khai của bị cáo Lò Văn M thì nguồn gốc số Heroine bị cáo sử dụng vào ngày 05/8/2025 là mua của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch tại tỉnh Hưng Yên. Do bị cáo không biết nhân thân, lai lịch của người đàn ông này và không biết địa chỉ nơi bị cáo làm thuê nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Lò Văn M là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và đề nghị của bị cáo. Do đó, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn M.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn M phạm tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*".

[2] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Văn M 02 (hai) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2025.

Tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo Lò Văn M để đảm bảo cho việc thi hành án.

[3] Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn M.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Lai Châu;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 1 - Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 1- Lai Châu;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Nga

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an TP Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THADS TP Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Nga

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Nga